

HỒ SƠ SẢN PHẨM · BẢN NHÁP

Hạt điều nhân trắng W320 Việt Nam

IVN-PF-C-01

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Chưa xác nhận nhà sản xuất thực tế.

SKU IVN-PF-C-01 — Hạt điều nhân trắng được chào theo cấp W320 cho nhu cầu nhập khẩu, phân phối, chế biến thực phẩm và nhãn hiệu riêng. Cần xác minh cấp hạt, độ ẩm, tỷ lệ hạt vỡ, quy cách đóng gói và hồ sơ lô hàng trước khi chào bán hoặc đặt mua.

Hạt điều nhân trắng W320 Việt Nam là sản phẩm B2B dành cho khách hàng nhập khẩu, nhà phân phối, đơn vị chế biến thực phẩm, đóng gói bán lẻ và chương trình nhãn hiệu riêng. INDUSVINA là thương hiệu cung ứng, không phải nhà sản xuất. Trước khi xác nhận đơn hàng, cần đối chiếu cấp W320 theo tiêu chuẩn hoặc thỏa thuận được áp dụng, kiểm tra độ ẩm thực tế, tỷ lệ hạt vỡ và các chỉ tiêu chất lượng liên quan của đúng lô hàng. Bao bì, nhãn, yêu cầu hút chân không hoặc khí quyển điều chỉnh, điều kiện bảo quản và hạng mục kiểm nghiệm phải được thống nhất trong báo giá và hợp đồng. Không có nhà máy, model, quy cách bao gói hay chứng nhận lô hàng đã được xác định từ dữ liệu đầu vào.



Chỉ tham khảo nhà cung cấp khác; không phải thông số hay ảnh chứng minh lô hàng INDUSVINA. Cần duyệt quyền sử dụng ảnh trước khi công bố.

Photo: Vietnam Cashew Nut Processing JSC

Catalogue

Mục đích: SKU IVN-PF-C-01 là mục chào hàng B2B cho hạt điều nhân trắng W320 Việt Nam, phục vụ đánh giá nhu cầu mua và thiết lập yêu cầu kỹ thuật trước giao dịch. Ứng dụng/phạm vi: nhập khẩu, phân phối, chế biến thực phẩm, đóng gói bán lẻ, dịch vụ ăn uống và nhãn hiệu riêng. Kiểm tra trước đặt hàng: xác nhận cấp W320, độ ẩm thực tế, tỷ lệ hạt vỡ, chỉ tiêu chất lượng, quy cách bao gói, nhãn và hồ sơ lô hàng. Xử lý/bảo quản: yêu cầu nhà cung cấp xác nhận bằng văn bản điều kiện phù hợp với bao bì, hợp đồng và thị trường đích; không suy diễn điều kiện từ tài liệu tham khảo. Hồ sơ: báo giá, specification sheet được duyệt, COA hoặc báo cáo thử nghiệm nếu có, chứng từ thương mại và truy xuất lô khi được cung cấp. Giới hạn: không có nhà sản xuất, model, đóng gói cố định hay chứng thư lô hàng đã xác định; W320 không tự thân là cam kết về toàn bộ chất lượng lô hàng.

Thông số đã lưu trong Admin

Chưa có thông số lô hàng được xác minh. Không thay bằng thông số của nhà cung cấp tham khảo.

Hướng dẫn sử dụng

Mục đích: hướng dẫn sử dụng dự thảo này hỗ trợ bên mua đánh giá và đưa hạt điều nhân trắng W320, SKU IVN-PF-C-01, vào quy trình nguyên liệu hoặc đóng gói; không thay thế hướng dẫn của nhà sản xuất. Ứng dụng/phạm vi: chỉ dùng cho mục đích thực phẩm do người mua xác định và phù hợp yêu cầu thị trường đích. Kiểm tra: trước khi tiếp nhận hoặc sử dụng, kiểm tra tình trạng bao bì, nhãn, nhận diện lô, cảm quan theo quy trình nội bộ, cùng các thông số và tài liệu đã thỏa thuận. Xử lý/bảo quản: giữ nguyên tình trạng bao gói đến khi được kiểm tra; sau mở bao, áp dụng quy trình vệ sinh, kiểm soát dị ứng, truy xuất và bảo quản nội bộ đã được phê duyệt. Hồ sơ: ghi nhận lô, lượng nhận, kết quả kiểm tra, tình trạng bất thường và quyết định chấp nhận/giữ hàng. Giới hạn: không sử dụng hướng dẫn này để suy ra thời hạn dùng, nhiệt độ, độ ẩm, xử lý khí hoặc tuyên bố chứng nhận khi các nội dung đó chưa được xác minh cho đúng lô hàng.

SOP dự thảo

Mục đích: đây là SOP dự thảo do INDUSVINA biên soạn để kiểm soát việc tiếp nhận, chào bán và giao nhận SKU IVN-PF-C-01; không phải manual của nhà sản xuất. Phạm vi: áp dụng cho từng lô hạt điều nhân trắng được chào là W320. Kiểm tra: đối chiếu tên hàng, cấp W320 theo tiêu chuẩn/thỏa thuận áp dụng, độ ẩm, tỷ lệ hạt vỡ, tình trạng bao bì, nhãn, số lô, ngày liên quan và hồ sơ kiểm nghiệm nếu người mua yêu cầu. Xử lý và bảo quản: chỉ thực hiện theo hướng dẫn được xác nhận bằng văn bản của nhà cung cấp, hợp đồng hoặc yêu cầu thị trường đích; không tự áp dụng nhiệt độ hay phương pháp xử lý chưa xác minh. Hồ sơ: lưu báo giá, PO/hợp đồng, quy cách đã duyệt, ảnh kiểm hàng nếu có, COA/chứng từ lô hàng khi được cung cấp và biên bản sai lệch. Giới hạn: không xác nhận chứng nhận, xuất xứ chi tiết, độ ẩm, đóng gói, điều kiện vận chuyển hoặc khả năng đáp ứng quy định nhập khẩu khi chưa có chứng cứ của đúng lô hàng.

Nguồn và giới hạn

Chỉ tham khảo nhà cung cấp khác; không phải thông số hay ảnh chứng minh lô hàng INDUSVINA. Cần duyệt quyền sử dụng ảnh trước khi công bố.

Vietnam Cashew Nut Processing JSC — WW320: 320 kernels/lb; reference packing: 22.68 kg vacuum bag or 11.34 kg tin.

<https://vietnamcashewco.com/product/cashew-nut-ww320/>

UNECE Revised standard for cashew kernels

FAO/WHO Codex Alimentarius — New Work Proposals

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng, không phải nhà sản xuất; nhà máy chưa được xác định.

Cấp W320, độ ẩm, tỷ lệ hạt vỡ và các chỉ tiêu chất lượng phải được xác minh trên đúng lô hàng trước báo giá cuối cùng, đặt mua hoặc giao nhận.

Quy cách bao gói, nhãn, yêu cầu hút chân không/khí quyển điều chỉnh, điều kiện bảo quản, điều kiện vận chuyển và kiểm nghiệm chưa được xác định.

Không có chứng nhận, COA, báo cáo thử nghiệm, chứng từ xuất xứ chi tiết hoặc chứng cứ tuân thủ thị trường đích cho lô hàng trong dữ liệu đầu vào.

Tài liệu UNECE và Codex trong nguồn chỉ dùng tham khảo chủng loại/khung tiêu chuẩn; không phải chứng cứ rằng SKU hoặc một lô hàng cụ thể đáp ứng tiêu chuẩn. Codex hiện liệt kê công việc phát triển tiêu chuẩn cho cashew kernels, không phải chứng nhận sản phẩm.

Hạt điều là thực phẩm có thể liên quan yêu cầu kiểm soát dị ứng; yêu cầu ghi nhãn và an toàn thực phẩm cần được người mua xác định theo thị trường đích.

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Nội dung và bản dịch là dự thảo; nguồn web không chứng minh quy cách, chất lượng hoặc chứng nhận của lô hàng.